

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02-6-2025
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Kim Tuyền
2. Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Nơi ở hiện nay: Tổ 1, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại bản tự khai ngày 26/3/2025, nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày:

Bà D và ông P sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2006, nhưng đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND

xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Phương có quan hệ tình cảm với người khác khiến cho vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí là đánh nhau. Sau đó ông P có bỏ nhà đi khoảng 01 năm thì 02 vợ chồng lại về chung sống với nhau nhưng từ tháng 9/2024, ông P lại tiếp tục có quan hệ tình cảm với người khác. Mặc dù ông P không thừa nhận nhưng hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Bà D yêu cầu ông P cam đoan chấm dứt tình cảm với người khác nhưng ông P không dám hứa. Thấy ông P không có ý định thay đổi, không cố gắng vun vén cho hạnh phúc gia đình, vợ chồng mặc dù sống chung nhà nhưng không còn tình cảm, không có sự quan tâm chăm sóc nhau nên bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P.

Bà D và ông P có 02 con chung tên là Nguyễn D1 sinh ngày 01/6/2007 và Nguyễn N sinh ngày 03/10/2016. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn N và yêu cầu giao cháu Nguyễn D1 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà D yêu cầu tự thỏa thuận về tài sản chung, hai vợ chồng không có vay nợ của ai cũng không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không thu thập được ý kiến ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa bà D với ông P; giao con chung Nguyễn N cho bà D và giao cháu Nguyễn D1 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung đương sự không yêu cầu, không có nợ nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà D, ông P theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và giấy chứng nhận kết hôn thì bà D, ông P tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Hôn nhân giữa bà D, ông P là hợp pháp. Giữa bà D với ông P đã có mâu thuẫn kéo dài từ năm 2015 cho đến nay, mặc dù còn ở chung nhưng giữa các bên không còn tình cảm, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, ông P không đến Tòa làm việc, không thể hiện có nguyện vọng muốn níu kéo cuộc hôn nhân cho thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không cần thiết kéo dài cuộc hôn nhân này. Bà D yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được chấp nhận.

Trong quá trình chung sống, bà D và ông P 02 con chung tên là Nguyễn D1 sinh ngày 01/6/2007 và Nguyễn N sinh ngày 03/10/2016. Mặc dù cả 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với bà D nhưng bà D yêu cầu được nuôi cháu N, hiện nay các cháu vẫn đang chung sống với cả ông P, bà D, việc giao cho ông P, bà D mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung nhằm đảm bảo về điều kiện vật chất trong quá trình chăm sóc các cháu. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà D về phần này.

Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Đương sự tự thỏa thuận về tài sản chung nên không xem xét

Đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Án phí: Do bà D là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị D.

Cho bà Trần Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Giấy chứng nhận kết hôn số 21/KH ngày 18/6/2007 của UBND xã T, huyện B (nay là xã T, huyện H), tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao cháu Nguyễn N sinh ngày 03/10/2016 cho bà Trần Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn D1 sinh ngày 01/6/2007 cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Đương sự tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Trần Thị D phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Dung đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005760 ngày 27/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Tân Hiệp
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải